

Số: **07** /NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày **12** tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về Chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường Đỗ Mười kéo dài đến đường trục VSIP và phát triển đô thị vùng phụ cận

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-TTg ngày 16 tháng 09 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Hải Phòng đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050;

Thực hiện các Thông báo của Thường trực Thành ủy về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường Đỗ Mười kéo dài đến đường trục VSIP và phát triển đô thị vùng phụ cận: Thông báo số 781-TB/TU ngày 28 tháng 3 năm 2022; Thông báo số 810-TB/TU ngày 08 tháng 4 năm 2022;

Xét các Tờ trình của Ủy ban nhân dân thành phố: Tờ trình số 46/TTr-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 về việc quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường Đỗ Mười kéo dài đến đường trục VSIP; Tờ trình số 66/TTr-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2022 về việc điều chỉnh tên dự án từ “Dự án đầu tư xây dựng đường Đỗ Mười kéo dài đến đường trục VSIP” thành “Dự án đầu tư xây dựng đường Đỗ Mười kéo dài đến đường trục VSIP và phát triển đô thị vùng phụ cận”; Báo cáo thẩm tra số 34/BC-BĐT ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ban Đô thị Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp,



QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt Chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường Đỗ Mười kéo dài đến đường trục VSIP và phát triển đô thị vùng phụ cận; với các nội dung sau:

1. Mục tiêu đầu tư: Phát huy hiệu quả đầu tư của tuyến đường Đỗ Mười đã được xây dựng, nâng cao năng lực thông hành, kết nối trung tâm thành phố với huyện Thủy Nguyên. Thực hiện việc chỉnh trang, phát triển đô thị đồng bộ về cơ sở hạ tầng toàn khu vực Bắc Sông Cấm, góp phần từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng trung tâm thành phố mới theo định hướng quy hoạch. Tạo tiền đề phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng trong khu vực.

2. Quy mô đầu tư

2.1. Đầu tư xây dựng tuyến đường với tổng chiều dài 1.585m; cấp đường: đường chính khu vực; vận tốc thiết kế: 60km/h; cụ thể:

- Đoạn từ Km0+000 đến Km0+153 và từ Km0+563 đến Km0+815: Chiều dài 405m, mặt cắt ngang $B_{nền}=50,5m$; mặt đường chính $B_{mđc}=2 \times 11,25m$, mặt đường bên $B_{mdb}: 2 \times 6m$, dải phân cách giữa $B_{pcg}=2m$, dải phân cách bên $B_{pcb}: 2 \times 1$, hè đường $B_{hè}: 2 \times 6m$.

- Đoạn từ Km0+313 đến Km0+563: Chiều dài 250m; mặt cắt ngang $B_{nền} = 50,5m$ (thành phố đầu tư xây dựng phần mặt cắt rộng 37m); mặt đường chính $B_{mđc}: 10,75+11,25m$; mặt đường bên $B_{mdb}: 1 \times 6m$; dải phân cách giữa $B_{pcg}=2m$; dải phân cách bên $B_{pcb}=1m$; hè đường $B_{hè}= 6m$.

- Đoạn cuối tuyến từ Km0+815 đến Km1+745 có chiều dài là 930m; mặt cắt ngang nền đường $B_{nền}=36,0m$; trong đó: mặt đường chính $B_{mđc}: 2 \times 12,0m$; dải phân cách giữa $B_{pcg}=2,0m$, hè đường $B_{hè}: 2 \times 5,0m$.

- Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh nút giao đồng mức đầu, cuối tuyến và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ trên toàn tuyến (bao gồm thoát nước mưa, thoát nước thải, hào kỹ thuật, cây xanh, chiếu sáng).

2.2. Tạo quỹ đất để phát triển đô thị vùng phụ cận với quy mô: 44,153ha.

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 1.066.840 triệu đồng (*Một nghìn không trăm sáu mươi sáu tỷ, tám trăm bốn mươi triệu đồng*). Trong đó:

- | | |
|--|---------------------|
| - Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: | 698.562 triệu đồng; |
| - Chi phí xây dựng, thiết bị: | 213.257 triệu đồng; |
| - Chi khác: | 20.914 triệu đồng; |
| - Dự phòng: | 134.107 triệu đồng. |

5. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố.



6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Tân Dương và xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 - 2024.

8. Tiến độ thực hiện dự án

- Giai đoạn chuẩn bị và thực hiện dự án: Năm 2022 - 2024.

- Giai đoạn kết thúc xây dựng, quyết toán dự án hoàn thành: Năm 2024.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan; chỉ thực hiện phê duyệt dự án sau khi thực hiện điều chỉnh các quy hoạch liên quan theo quy định pháp luật; thực hiện thu hồi đất, giao đất để phát triển đô thị vùng phụ cận đúng quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các sở, ban, ngành thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn thành dự án theo đúng chủ trương đầu tư đã được quyết định.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khoá XVI, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 12 tháng 4 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ QH, Chính phủ;
- Các VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ KH và ĐT;
- TTTU, TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Các Ban của HĐND TP;
- Đại biểu HĐND TP khoá XVI;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND TP, UBND TP;
- Các Sở: KH và ĐT, TC, GTVT, XD, CT, TN và MT, NN và PTNT;
- TTHU, TT HĐND, UBND huyện Thủy Nguyên;
- CVP, các PCVP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Báo HP, Đài PT và TH HP;
- Công báo HP, Cổng TTĐT TP;
- Các CV VP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Lưu: VT, HS ký họp. **1**



Phạm Văn Lập